

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Bằng và bà Nguyễn Thị Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Nhà Văn hóa thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-ST ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Tr; sinh ngày 27 tháng 9 năm 1995 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D và bà Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị M (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 01/3/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số: 13/2007/HSST; ngày 08/02/2018 bị Công an đồn Thanh Hà thuộc Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã thi hành xong vào ngày 13/3/2019; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

2. Đinh Thị L; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1990 tại huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Bản B, xã D, huyện M, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân H và bà Đinh Thị K; chưa có

chồng, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

3. Lê Anh T; sinh ngày 05 tháng 8 năm 1999 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Phan Thị D; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

4. Lê Thanh H; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1990 tại huyện C, tỉnh T; nơi cư trú: Số 3/2 N, phường X, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị T; vợ: Nguyễn Thị Ngọc H và 02 con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 23/12/2011 bị Tòa án nhân dân Quận 7, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 245/2011/HSST, ngày 30/8/2013 được đặc xá trở về địa phương; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Bà Triệu Thị Đ, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn TG, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 15/5/2020, vì muốn có ma túy để sử dụng nên Lê Thanh H đã gọi điện thoại cho Đinh Thị L để nhờ mua ma túy. Sau đó, H hẹn gặp L gần khu vực cầu Thanh Ba thuộc thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, H đưa cho L số tiền 1.050.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng là tiền mua ma túy, còn 50.000 đồng H trả tiền công cho L. Lấy được tiền, L gọi điện thoại cho Nguyễn Thành Tr để hỏi mua ma túy. Tr đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 73K7 - 8867 mang ma túy đến giấu ở vị trí khe hở giữa ống nước và móng tường nhà nghỉ Côi Nghĩa rồi báo cho L đến lấy. Khoảng 05 phút sau, L đến điểm hẹn lấy 01 ống nhựa màu đen, bên trong chứa 07 viên nén dạng tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ ký hiệu “WY” mà Tr đã giấu từ trước và để lại số tiền 1.000.000 đồng rồi quay lại khu vực gần cầu Thanh Ba đưa ma túy cho H, H mang ma túy đến nhà nghỉ S thuộc thôn Thanh Khê, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch do bà Triệu Thị Đ làm chủ thuê phòng 203 ngủ lại. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc H đưa ma túy ra chuẩn bị

sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trách kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan (BL 162).

Đối với Đinh Thị L sau khi bán ma túy cho Lê Thanh H tối ngày 15/5/2020, vì muốn có ma túy để sử dụng nên Lương tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Thành Tr hỏi mua ma túy lần thứ hai với số tiền 1.300.000 đồng và được Trung đồng ý. Tuy nhiên, sau đó L biết tin H bị Công an phát hiện bắt giữ khi đang sử dụng ma túy, nên Lương tự ý nữa chùng chấm dứt việc tiếp tục mua ma túy của Tr và tự nguyện ra đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Bồ Trách.

Đối với Nguyễn Thành Tr, tại thời điểm L gọi điện thoại hỏi mua ma túy lần thứ hai, Tr đang ở chơi tại nhà của Lê Anh T. Sau khi đồng ý tiếp tục bán ma túy cho L, vì không biết L đã ra đầu thú tại Cơ quan Công an nên khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/5/2020, Tr đã giao cho T 02 gói ni long màu trắng bên trong chứa 12 viên nén dạng tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ ký hiệu "WY", trong đó 01 gói ni long chứa 03 viên nén và 01 gói ni long chứa 09 viên nén để T đi bán cho L. Khi Lê Anh T điều khiển xe mô tô BKS 73K7 - 8867 mang theo 02 gói ni long ma túy đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc thôn Thanh Khê, xã Thanh Trách, huyện Bồ Trách bị lực lượng Công an huyện Bồ Trách kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan. Nguyễn Thành Tr sau khi biết Lê Anh T bị lực lượng Công an bắt quả tang cũng đã tự nguyện ra đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Bồ Trách (BL: 155, 169, 172).

Tại Kết luận giám định số: 767/QĐ - PC09 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,576g (Không phải năm trăm bảy mươi sáu gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ" (BL 159).

Tại Kết luận giám định số 768/GĐ - PC09 ngày 22/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: "Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,139g (Một phẩy một trăm ba mươi chín gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ" (BL 166).

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Trần Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W màu hồng đã qua sử dụng cùng 01 sim điện thoại số 03930015444 vì không liên quan đến hành vi phạm tội. Tiếp tục tạm giữ các vật chứng gồm: 01 phong bì thư dán kín niêm phong số: 767/GĐ-PC09 và 01 phong bì thư dán kín niêm phong số: 768/GĐ-PC09, bên trong chứa toàn bộ khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20 màu xanh đã qua sử dụng cùng 01 sim điện thoại số 0332292012; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1k màu đỏ đã qua sử dụng cùng 01 sim điện thoại số 0358526505; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

IPHONE 7 màu đen đã qua sử dụng cùng 01 sim điện thoại số 0933663777; 01 xe mô tô BKS 73K7 - 8867 đã qua sử dụng có giấy đăng ký số 0055175 mang tên Nguyễn Đức D (bố của Nguyễn Thành Tr); 01 chai nhựa có nhãn mác “nước uống đóng chai Khe Nước” đã bị đục lỗ, bên trong chai rỗng; 01 tờ tiền Polyme Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng). (BL 155, 161, 162, 168, 283, 285).

Cáo trạng số: 72/CT-VKSBT ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thành Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Đinh Thị L và Lê Anh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành Tr; xử phạt mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thị L; xử phạt mức án từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh T; xử phạt mức án từ 27 tháng đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thanh H; xử phạt mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, đóng dấu niêm phong số: 767/GĐ-PC09 và 01 phong bì thư dán kín, đóng dấu niêm phong số: 768/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có nhãn mác “nước uống đóng chai Khe Nước” đã bị đục lỗ, bên trong chai rỗng và tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại có các số thuê bao: 0332292012-0358526505 - 0933663777.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20 màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen đã qua sử dụng và 01 tờ tiền Polyme Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

+ Trả lại 01 xe mô tô BKS 73K7 - 8867 đã qua sử dụng có giấy đăng ký số 0055175 mang tên Nguyễn Đức D cho bà Trần Thị L.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr nộp lại số tiền 1.000.000 đồng và buộc bị cáo Đinh Thị L nộp lại số tiền 50.000 đồng do thu lợi bất chính mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Trần Thị L trình bày: Xe mô tô BKS 73K7 - 8867 hiện đang bị thu giữ là tài sản của bà và chồng là ông Nguyễn Đức D. Sau khi ông D mất, bà không sử dụng hàng ngày mà cất giữ xe mô tô, giấy tờ tại nhà để làm kỷ niệm. Việc con tài bà là bị cáo Tr tự ý lấy xe mô tô và đưa cho bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy, bà không hay biết. Vì vậy, bà đề nghị xem xét trả lại xe mô tô BKS 73K7 - 8867 cho bà.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố nên không tranh luận gì và đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Triệu Thị Đ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên sự vắng mặt của người này không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đồng nhất với lời khai trong quá trình điều tra và hoàn toàn phù hợp với tang vật bị bắt giữ quả tang, kết luận giám định và lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, khoảng 18 giờ ngày 15/5/2020 Đinh Thị L đã có hành vi mua 0,576g Methamphetamine của Nguyễn Thành Tr với số tiền 1.000.000 đồng và bán lại cho Lê Thanh H số tiền 1.050.000 đồng nhằm hưởng tiền chênh lệch. Trong khi H đang chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện và bắt giữ. Đối với Đinh Thị L sau khi

đã bán ma túy cho Lê Thanh H, vì muốn có ma túy để sử dụng nên L tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Thành Tr hỏi mua ma túy lần thứ hai với số tiền 1.300.00 đồng và được Tr đồng ý. Tuy nhiên, sau đó L biết tin H bị Công an phát hiện bắt giữ khi đang sử dụng ma túy, nên L tự ý nữa chừng chấm dứt việc tiếp tục mua ma túy của Tr và tự nguyện ra đầu thú. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 16/5/2020, Nguyễn Thành Tr đưa cho Lê Anh T 1,139g Methamphetamine để đi bán tiếp cho L thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện và bắt giữ. Sau khi biết tin T bị lực lượng Công an bắt quả tang, Tr cũng đã tự nguyện ra đầu thú tại Cơ quan Công an huyện Bồ Trạch. Tổng khối lượng chất Methamphetamine liên quan vụ án là 1,715g (Một phẩy bảy trăm mười lăm gam). Trong đó, Nguyễn Thành Tr đã bán 02 lần với tổng khối lượng 1,715g Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thành Tr đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của Đinh Thị L và Lê Anh T đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và hành vi của Lê Thanh H đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo theo các tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước trong độc quyền quản lý đối với các chất ma túy và bị pháp luật hình sự nghiêm cấm, mà còn là một trong những nguyên nhân chính gây phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nên bị xã hội lên án gay gắt. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tích chất đồng phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình chất đồng phạm: Trong vụ án này, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành tích cực và trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Vì vậy, hành vi phạm tội của các chỉ mang tích chất phạm tội giản đơn, không có tổ chức.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có sự am hiểu pháp luật, đời sống xã hội nhất định. Bị cáo Nguyễn Thành Tr và Lê Thanh H có nhân thân xấu vì đã từng bị kết án; bị cáo T và L có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội .

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo Tr, L đã tự nguyện đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo Tr có bố đẻ là ông Nguyễn Đức D được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng 3; bị cáo L thuộc diện hộ nghèo và có bố đẻ là ông Đinh Xuân H là người có công. Vì vậy, các bị cáo Tr, L còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng, xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện; cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ Luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”, nhưng xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định cho nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho bà Trần Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1W màu hồng đã qua sử dụng cùng 01 sim điện thoại số 03930015444 (thu giữ tại bị cáo Tiên) do không liên quan đến hành vi phạm tội là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không xem xét gì thêm.

- Đối 01 phong bì thư dán kín niêm phong số: 767/GĐ-PC09 và 01 phong bì thư dán kín niêm phong số: 768/GĐ-PC09, bên trong chứa khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu xanh đã qua sử dụng cùng 01 sim điện thoại số 0332292012 (thu giữ tại bị cáo H); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ đã qua sử dụng cùng 01 sim điện thoại số 0358526505 (thu giữ tại bị cáo L); 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen đã qua sử dụng cùng 01 sim điện thoại số 0933663777 (thu giữ tại bị cáo Tr), quá trình điều tra đã xác định rõ các bị cáo đã sử dụng để làm công vụ và phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối 01 xe mô tô BKS 73K1 - 8867 đã qua sử dụng có giấy đăng ký số 0055175 mang tên Nguyễn Đức D (*bố đẻ của bị cáo Trung*). Hiện tại ông D đã chết nên quyền sở hữu hợp pháp xe mô tô này là của bà Trần Thị L (*vợ của ông D*) nên cần trả lại cho bà L.

- Đối với 01 chai nhựa có nhãn mác “nước uống đóng chai Khe Nước” đã bị đục lỗ, bên trong chai rỗng là công cụ bị cáo H dùng vào việc sử dụng chất ma túy, nhưng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền Polyme Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi ngàn đồng) bị cáo H sử dụng làm công cụ sử dụng các chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Ngoài ra, trong quá trình điều tra đã xác định rõ Nguyễn Thành Tr đã bán ma túy cho L số tiền 1.000.000 đồng; và L đã bán lại cho H số tiền 1.050.000 để hưởng lợi 50.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng và Đinh Thị L phải nộp lại 50.000 đồng do thu lợi bất chính mà có để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Trong vụ án này, Nguyễn Thành Tr còn khai nhận đã mua ma túy của đối tượng tên “Chung” ở huyện Quảng Ninh nhưng không xác định được đầy đủ họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đang tiếp tục xác minh làm rõ nhân thân sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật. Đối với bà Triệu Thị Đ đã cho Lê Thanh H thuê phòng nghỉ, nhưng bà Đ không biết mục đích H thuê để sử dụng ma túy nên không xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Đinh Thị L, Lê Anh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Lê Thanh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Tr **08 (tám)** năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/5/2020.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)*

Xử phạt bị cáo Đinh Thị L **27 (hai mươi bảy)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/5/2020.

- *Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)*

Xử phạt bị cáo Lê Anh T **30 (ba mươi)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/5/2020.

- *Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)*

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H **18** (*mười tám*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 16/5/2020.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Đinh Thị L, Lê Anh T, Lê Thanh H với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (26/11/2020) theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư dán kín, đóng dấu niêm phong số: 767/GĐ-PC09 và 01 phong bì thư dán kín, đóng dấu niêm phong số: 768/GĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, bên trong có chứa khối lượng ma túy được hoàn lại sau giám định; Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có nhãn mác “Nước uống đóng chai Khe Nước” đã bị đục lỗ, bên trong chai rỗng và tịch thu tiêu hủy 03 sim điện thoại có các số thuê bao: 0332.292.012 - 0358.526.505 - 0933.663.777.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20, màu xanh đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K màu đỏ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 màu đen đã qua sử dụng và 01 tờ tiền Polyme Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mệnh giá 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng)

- Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Savi- Dream II, biển kiểm soát 73K7 - 8867, có giấy đăng ký số 0055175 mang tên Nguyễn Đức D cho bà Trần Thị L.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành Tr phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng và bị cáo Đinh Thị L phải nộp lại số tiền 50.000 đồng do thu lợi bất chính mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng nêu trên có số lượng, đặc điểm được mô tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 23/11/2020 và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành Tr, Đinh Thị L, Lê Anh T, Lê Thanh H mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2020)/.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- CA huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành